

NHẬN DIỆN LA THÀNH THĂNG LONG QUA TƯ LIỆU THƯ TÍCH VÀ KHẢO CỔ HỌC

Nguyễn Doãn Văn

Ban Quản lý Di tích Danh thắng Hà Nội
Email: landitich@gmail.com

Ngày nhận bài: 15/3/2020
Ngày phản biện: 18/3/2020
Ngày tác giả sửa: 22/3/2020
Ngày duyệt đăng: 25/3/2020
Ngày phát hành: 31/3/2020

DOI:
<https://doi.org/10.25073/0866-773X/391>

“Đại La thành”, “An Nam La thành” hay “La thành” là tên gọi xuất hiện từ rất sớm trong cổ sử Trung Hoa và Đại Việt, chỉ Kinh thành và vòng thành ngoài cùng của Kinh thành Thăng Long. Trải qua bao biến thiên lịch sử, đến nay, toà thành Thăng Long với các vòng Cẩm thành, Hoàng thành và La thành được ghi chép trong chính sử hầu như đã bị san bằng; chỉ còn xuất hiện ở đôi chỗ, đôi nơi một vài dấu tích của vòng La thành xưa.

Qua tư liệu thư tịch, đặc biệt là tư liệu khảo cổ học chuyên khảo về vòng thành ngoài cùng của Kinh thành Thăng Long trong khoảng 20 năm trở lại đây, trong phạm vi bài viết này, tác giả muốn góp tiếng nói cùng các nhà nghiên cứu từng bước làm rõ hơn về vị trí và vai trò của La thành Thăng Long trong lịch sử Việt Nam.

Từ khóa: Kinh thành Thăng Long; La thành; Trung tâm của đất nước; Biến cố lịch sử.

1. Đặt vấn đề

Với vị trí nằm ở đỉnh châu thổ Bắc Bộ, có lịch sử gần một ngàn năm là trung tâm của đất nước, Thăng Long - Hà Nội trở thành một trong những thủ đô có lịch sử lâu đời nhất ở khu vực Đông Nam Á cũng như trên thế giới. Với vị thế “Ở giữa khu vực trời đất, được thế rồng cuộn, hổ ngồi, chính giữa Nam Bắc Đông Tây, vùng đất rộng mà bằng phẳng, thế đất cao mà sáng sủa, muôn vật hết sức tươi tốt phồn thịnh”, Thăng Long - Hà Nội đã và đang là nơi hội tụ và tỏa sáng tinh hoa đất nước, khí thiêng sông núi. Qua bao thăng trầm, biến thiên của lịch sử, thành phố rồng bay không ngừng phát triển nhằm khẳng định vị thế “thắng địa”, “tụ hội quan yếu của bốn phương” để trở thành “nơi thượng sư mãi muôn đời”.

“Đại La thành”, “An Nam La thành” hay “La thành” là tên gọi xuất hiện từ rất sớm trong cổ sử Trung Hoa và Đại Việt, chỉ Kinh thành và vòng thành ngoài cùng của Kinh thành Thăng Long. Trong suốt quá trình tồn tại với tư cách là Kinh thành hay quân thành của quốc gia, thành Thăng Long đã chịu nhiều biến cố của lịch sử với sự tàn phá ác liệt các cuộc chiến tranh cùng sự tàn phá của thiên nhiên. Đến nay, toà thành Thăng Long với các vòng Cẩm thành, Hoàng thành và La thành được ghi chép trong chính sử hầu như đã bị san bằng. Trên mặt đất, chỉ còn xuất hiện ở đôi chỗ, đôi nơi một vài dấu tích của vòng La thành gợi nhớ về một di tích đã từng hiện diện trên đất Thăng Long - Hà Nội xưa.

Từ những dòng ghi chép trong chính sử và qua những nghiên cứu của các nhà sử học hiện đại, đặc biệt là những thông tin từ những tư liệu khảo cổ học chuyên khảo về vòng thành ngoài cùng của Kinh thành Thăng Long trong gần 20 năm trở lại đây, các nhà nghiên cứu đã từng bước làm rõ hơn về vị trí và vai trò của La thành Thăng Long trong lịch sử Việt Nam.

2. Tổng quan nghiên cứu

Theo Đại Việt sử ký toàn thư, “La thành” hay “Đại La thành” được xây dựng từ thế kỷ VII, dưới thời Bắc thuộc, sau đó được các triều đại phong kiến Việt Nam kế thừa sử dụng, thể hiện trong các sự kiện:

- Năm 767, nhà Đường, “Bá Nghi đắp lại La thành” ở vị trí mới cách sông Tô Lịch khoảng 200 thước (Liên, 1998, tr. 44)

- Năm 791, nhà Đường lấy Triệu Xương làm đô hộ, “Xương đắp thêm La thành kiên cố hơn trước” (Liên, 1998, tr. 45)

- Năm 866, Cao Biền “đắp La Thành vòng quanh 1.982 trượng lẻ 5 thước, thân thành cao 2 trượng 6 thước, chân thành rộng 2 trượng 5 thước, bốn mặt thành đắp các nữ tường nhỏ trên bốn mặt thành cao 5 thước 5 tấc, lầu nhìn giặc 55 sở, cửa ổng 6 sở, cừ nước 3 sở, đường bộ 34 sở. Lại đắp con đê vòng quanh dài 2.125 trượng 8 thước; cao 1 trượng 5 thước; chân rộng 2 trượng” (Liên, 1998, tr. 50)

- Mùa đông, tháng 10 năm 1014, thời Lý “Đắp

thành đất ở bốn mặt kinh thành Thăng Long” (Liên, 1998, tr. 84)

- Năm 1078, thời Lý, “Mùa xuân, tháng giêng, sửa lại thành Đại La” (Liên, 1998, tr. 111)

- Năm 1230, thời Trần, “Lại mở rộng phía ngoài thành Đại La, bốn cửa thành giao cho quân Tứ sương thay phiên nhau canh giữ” (Liên, 1998, tr. 162)

- Năm 1243, thời Trần, “Mùa thu, tháng 8, nước to, vỡ thành Đại La” (Liên, 1998, tr. 167)

- Năm 1477, thời Lê sơ, “Xây thành Đại La” (Liên, 1998, tr. 483)

- Năm 1516, thời Lê sơ “đắp thành rộng lớn mấy ngàn trượng, bao quanh điện Tường Quang, quán Chân Vũ, chùa Thiên Hoa ở phường Kim Cô, từ phía đông đến phía tây bắc, chắn ngang sông Tô Lịch, trên đắp hoàng thành, dưới làm cửa cống, dùng ngói vữa và đất đá nện xuống, lấy đá phiến và gạch vuông xây lên, lấy sắt xuyên ngang” (Liên, 1998, tr. 568)

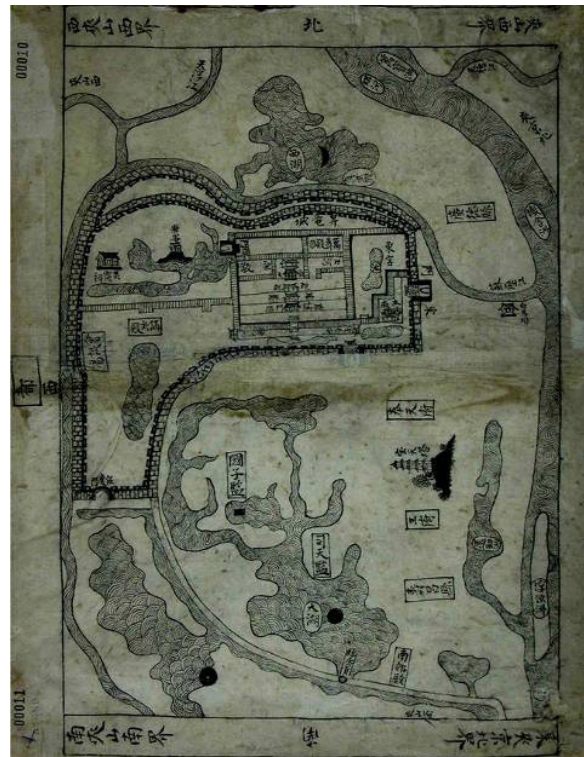
- Năm 1588, nhà Mạc “Hạ lệnh cho quân dân các huyện trong bốn trấn đắp thêm ba lớp lũy ngoài thành Đại La ở Thăng Long, bắt đầu từ phường Nhật Chiêu, vượt qua hồ Tây, qua Cầu Dừa đến Cầu Dền suốt đến Thanh Trì, giáp phía tây bắc sông Nhị, cao hơn thành Thăng Long đến vài trượng, rộng 25 trượng, đào ba lớp hào, đều trông tre, dài đến mấy mươi dặm để bọc lấy phía ngoài thành” (Liên, 1998, tr. 628)

- Năm 1592, tháng 2, Tiết chế Trịnh Tùng “hạ lệnh cho các quân san phẳng lũy đất đắp thành Đại La dài đến mấy ngàn trượng, phát hết bụi rậm gai góc, cây lấp hào rãnh, phá đền thành đất bằng, không mấy ngày là xong” (Liên, 1998, tr. 633)

Những sự kiện trên được dẫn lại trong các bộ chính sử, thông sử thời sau như: Đại Việt thông sử của Lê Quý Đôn (thế kỷ XVIII), Khâm định Việt sử thông giám cương mục, Đại Việt sử ký tục biên... của triều Nguyễn.

Thành Thăng Long thời Lê sơ còn lưu lại trong tám bản đồ thời Hồng Đức, là bản đồ sớm nhất nằm trong tập bản đồ địa lý đầu tiên do nhà nước phong kiến Việt Nam thực hiện và công bố vào năm Hồng Đức thứ 21 (1490) dưới thời Lê Thánh Tông. Mặc dù bản đồ có tính ước lệ cao, không có hình dáng và kích thước chính xác nhưng cũng giúp chúng ta hình dung trên đại thể về hình dạng của thành Thăng Long ở thời Lê sơ (hình 1).

Theo dòng nghiên cứu về La thành Thăng Long, các nhà sử học hiện đại đã có nhiều công trình nghiên cứu bổ sung nguồn tư liệu, từ đó làm rõ hơn diện mạo của La thành Thăng Long trong lịch sử. Các bài nghiên cứu từ trước đến nay, có thể chia thành ba nhóm ý kiến liên quan đến nguồn gốc của



Hình 1: Bản đồ thành Thăng Long thời Lê

Nguồn: Hồng Đức bản đồ, Tư liệu Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm, ký hiệu A2499

La thành (Thăng Long) như sau:

- Nhóm ý kiến thứ nhất: La thành Thăng Long có nguồn gốc từ An Nam La thành và Đại La thành được xây dựng từ thời Bắc thuộc. Trên cơ sở các vòng thành cũ từ thời Bắc thuộc, các triều đại phong kiến Việt Nam Lý - Trần - Lê đã đắp thêm để củng cố lại vòng thành này. Các tòa La thành, Đại La thành là trị sở của châu quận thời Bắc thuộc, đều xoay quanh con sông Tô Lịch và được đắp theo kỹ thuật Trung Hoa. Vào đầu thời Lý đắp thành Thăng Long gồm gồm hai vòng thành bao bọc lấy nhau, vòng thành ngoài chính là La thành của Cao Biền (Ninh, 1983)

- Nhóm ý kiến thứ hai: La thành Thăng Long có một phần ở phía giáp sông Tô Lịch là tòa thành cũ thời Bắc thuộc và phần khác được triều Lý đắp thêm khi dời đô từ Hoa Lư về Thăng Long. La thành Thăng Long có một phần vừa kế thừa các đoạn thành cũ thời Bắc thuộc, vừa có sự mở rộng xây dựng mới vào những năm đầu thời Lý. Theo đó, La thành Thăng Long thời Lý xây dựng năm 1010 chạy dọc theo bờ sông Tô Lịch, ở phía Bắc và phía Đông, qua Cầu Giấy xuống đường Giảng Võ hiện nay về phía Đông Bắc nối vào bức tường thành cũ phía Nam do Cao Biền xây dựng (hiện nay là đường Trần Phú), nối liền giữa hai tường thành cũ do người Trung Quốc xây là An Nam La Thành

(năm 806) và Đại La thành (năm 866) (Đạm, 1998). Các nhà nghiên cứu Trần Quốc Vượng & Vũ Tuấn Sán (1966), Lê Văn Lan (2004)... cho rằng An Nam La Thành và Đại La thành của thời Bắc thuộc có vị trí nằm ở khu vực gần trung tâm Kinh thành Thăng Long xưa và phía gần đền Bạch Mã ngày nay. Khi Lý Thái Tổ dời đô về Thăng Long đã xây dựng Hoàng thành ngay trên vị trí Đại La của Cao Biền.

- Nhóm ý kiến thứ ba: La thành Thăng Long có nguồn gốc từ thời Lý. Đây là vòng thành do nhà Lý xây mới, chưa thấy mối liên quan gì đến các toàn thành thời Bắc thuộc trước đó gồm An Nam La thành và Đại La thành mà đến nay ta vẫn chưa xác định được vị trí xây dựng. Tiêu biểu cho nhóm ý kiến này là các học giả Trần Quốc Vượng và Vũ Tuấn Sán (1975), Phan Huy Lê (2006), Nguyễn Thừa Hỷ (2005), Lê Văn Lan (2004)... Theo đó, từ năm 607, Tống Bình trở thành trung tâm chính trị của quận Giao Chỉ và luôn được củng cố qua các đời quan lại của triều đình phong kiến Trung Quốc: Năm 621, Khâu Hoà xây một thành nhỏ chu vi 900 bộ, gọi là Từ thành; Năm 767, Trương Bá Nghi đắp La Thành quy mô nhỏ, thành chỉ cao vài thước và rất nhỏ hẹp, chưa lấy gì làm chắc chắn; Năm 801, Bùi Thái đắp bỏ những hào rãnh, hợp làm một thành; Năm 808, Trương Châu sửa đắp lại La Thành của Trương Bá Nghi, gọi là An Nam La Thành, cao 2 thước¹, thành có 3 cửa, trên có lầu, cửa đông và cửa tây lầu có 3 gian, lầu ở cửa nam có 5 gian; Năm 866, Cao Biền xây dựng Đại La thành. Thành có chu vi 1.980 trượng 5 thước, cao 2 trượng 6 thước, chân thành rộng 2 trượng 6 thước, bốn mặt xây nữ tường cao 5 thước 5 tấc, 55 lầu vọng địch, 5 môn lầu, 6 ứng môn (cửa tò vò), 3 ngòi nước, 34 con đường đi. Lại đắp đê chu vi 2.125 trượng 8 thước, cao 1 trượng 5 thước, chân đê rộng 3 trượng. Lại dựng hơn 5.000 gian nhà. Theo tính toán của GS. Trần Quốc Vượng thì chu vi của thành Đại La là khoảng 5,94km, đê chu vi ngoài thành là 6,38km. Vậy đê chu vi ngoài thành chỉ cách hơn 50m (Vượng & Sán, 1975). Như vậy các tòa thành thời Bắc thuộc có quy mô nhỏ hơn nhiều so với La thành Thăng Long và đến nay cũng chưa phát hiện vết tích trên thực địa để có thể khảo cứu. Qua nghiên cứu tư liệu văn bản, Lê Văn Lan (2004) cũng cho biết La thành Thăng Long chắc đã được đắp lần đầu tiên vào năm 1014. Nhóm ý kiến này ngày càng được củng cố bởi tư liệu từ các đợt khảo sát điền dã liên ngành và khai quật khảo cổ tại vị trí La thành Thăng Long trong những năm gần đây. Đặc biệt, tư liệu từ công tác khai quật khảo cổ học tuyến đê Bưởi trong các năm 2012 - 2015 đã khẳng định thêm bằng sử liệu vật thật rằng La thành Thăng Long ở vị trí khai quật bắt đầu được đắp vào thời Lý (Văn, 2016).

3. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu thứ cấp đã được tác giả sử dụng để khai thác những dòng ghi chép trong chính sử và những nghiên cứu của các nhà sử học hiện đại, đặc biệt là những thông tin từ những tư liệu khảo cổ học chuyên khảo về vòng thành ngoài cùng của Kinh thành Thăng Long trong gần 20 năm trở lại đây.

Tác giả cũng kết hợp sử dụng với phương pháp điền dã, nghiên cứu thực địa, để có cái nhìn khái quát và chính xác, làm cơ sở cho nghiên cứu khoa học.

4. Kết quả nghiên cứu khảo cổ học La thành Thăng Long

Khác với nội thành Kinh thành Thăng Long được các nhà nghiên cứu người Pháp tiến hành từ nửa cuối thế kỷ XIX và từ sau năm 1975 là nhiều đợt khai quật nghiên cứu của các nhà khảo cổ học Việt Nam. Những nghiên cứu về khảo cổ học chuyên sâu về La thành Thăng Long chỉ thực sự bắt đầu từ năm 2003.

Cuộc khai quật nghiên cứu khảo cổ học đầu tiên về La thành Thăng Long được Bảo tàng Lịch sử Việt Nam² và Sở Văn hóa Thông tin Hà Nội³ tiến hành vào tháng 11/2003 tại địa điểm Đồi Môn, còn gọi là Ứng Thành, trên đường Bưởi, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội với diện tích 100m². Nơi đây còn lại vết tích của Đồi Môn ở bên bờ Bắc của sông Tô Lịch, sát chân cầu dẫn sang làng An Phú, thuộc phường Nghĩa Đô (Cầu Giấy, Hà Nội). Kết quả khai quật bước đầu xác định Ứng Thành ở Đồi Môn là một toà thành nhỏ hình chữ nhật ôm sát đường Bưởi. Thành được xây với kỹ thuật gia cố mang tính truyền thống, đan xen một lớp gạch tường vữa với một lớp sét nện chặt là kỹ thuật tường trình có từ rất lâu đời trong lịch sử kiến trúc Việt Nam. Những người khai quật nhận định niên đại xây dựng Ứng Thành - Đồi Môn vào khoảng giữa thế kỷ XVIII và có thể tiếp tục được sửa chữa tôn tạo vào cuối thế kỷ XIX (Hiền et al., 2004). Niên đại này là khá muộn so với những ghi chép trong thư tịch cổ và các niên đại từ các cuộc khai quật nghiên cứu về La thành (Thăng Long) ở giai đoạn sau này.

Khai quật nghiên cứu khảo cổ học về La thành (Thăng Long) thực sự sôi động trong khoảng từ năm 2010 đến năm 2015. Thực hiện các quy hoạch mới về giao thông của Thủ đô Hà Nội, một số tuyến đường buộc phải chạy cắt ngang qua nút giao cắt đường Hoàng Hoa Thám - Văn Cao, đường Bưởi ở các nút giao Bưởi, Đội Cấn, Đào Tấn, Cầu Giấy và đường La Thành ở nút giao Ô Chợ Dừa, nên trước khi xây dựng phải tiến hành khai quật khảo cổ. Do vậy, các cuộc khai quật nghiên cứu về La thành

¹ 1 thước khoảng 0,3m.

² Nay là Bảo tàng Lịch sử Quốc gia Việt Nam.

³ Nay là Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội.

Thăng Long được tiến hành, từ đó đưa ra được các kết quả mới, lần đầu tiên giới sử học được tiếp cận, nghiên cứu về cấu trúc của La thành Thăng Long qua mặt cắt của đoạn tường thành từ các hố khai quật khảo cổ.

Năm 2010, trong quá trình thi công xây dựng móng trụ cầu vượt nút giao thông Văn Cao - Hoàng Hoa Thám, đã phát hiện có dấu hiệu di tích, di vật khảo cổ ở các hố đào móng trụ cầu. Liên đó, Viện Khảo cổ học và Ban quản lý Di tích Danh thắng Hà Nội được giao tiến hành theo dõi địa tầng của 3 trụ móng cầu A02, A03... và thu lượm được một sưu tập di vật có ý nghĩa nghiên cứu đối với di tích vòng Thành cổ nằm ở phía Tây Bắc kinh thành Thăng Long. Sưu tập di vật thu lượm được ở đây gồm có các loại: Đồ sứ, đồ sành, gốm thô và vật liệu xây dựng - chủ yếu là ngói lợp.

Năm 2011, địa điểm nút giao Văn Cao - Hoàng Hoa Thám đã được Viện Khảo cổ học phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Nội⁴ tiến hành khai quật với diện tích 200m². Kết quả khai quật ngoài các di tích, di vật và lát cắt chứng minh La thành được đắp vào thời Lê sơ và Lê Trung hưng, không tìm được bằng chứng cho thấy La thành được đắp từ thời Lý - Trần. Theo tư liệu thư tịch cổ, Hoàng thành Thăng Long thời Lê Hồng Đức được mở rộng trên cơ sở thành Thăng Long thời Lý và thời Trần. Tư liệu bản đồ cổ thời Hồng Đức cũng ghi nhận ở phía này, thành Thăng Long có hai lớp tường thành xây dựng song song. Từ những dấu tích di tích còn hiện hữu và tư liệu còn lại, những người khai quật đưa ra giả thiết rằng La thành thời Lý có thể nằm lui vào trong đường Hoàng Hoa Thám, hoặc nằm ở phía ngoài gần sông Tô Lịch mà chúng ta chưa có điều kiện kiểm chứng (Cần et al., 2012). Địa tầng di tích không thấy dấu tích tầng văn hóa Đại La, nên có thể nhận định thành Đại La thời Cao Biền không phân bố đến khu vực này. Có thể nói, cuộc khai quật ở địa điểm Văn Cao - Hoàng Hoa Thám đã góp thêm những tư liệu rất quan trọng có ý nghĩa lớn trong lĩnh vực nghiên cứu dấu tích Kinh thành Thăng Long.

Từ năm 2012 đến năm 2015, một loạt các địa điểm thuộc La thành Thăng Long trên đường Bưởi hiện nay đã được Viện Khảo cổ học phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Nội tiến hành khai quật, gồm các vị trí: Nút giao Cầu Giấy diện tích khai quật 400m²; nút giao Đào Tấn diện tích 600m²; nút giao Đội Cấn diện tích 300m²; và nút giao Bưởi diện tích 300m².

Nút giao Cầu Giấy được khai quật từ tháng 12/2012 đến tháng 3/2013, diện tích 400m², nằm đối diện cổng công viên Thủ Lệ, thuộc phường

Ngọc Khánh, quận Ba Đình. Theo sử sách và ý kiến của các nhà nghiên cứu xưa nay, đoạn đường này thuộc Đại La thành thời Lý - Trần và Hoàng thành Thăng Long thời Lê sơ. Tại đây, cuộc khai quật đã làm xuất lộ một đoạn vách của thành - đê - đường Bưởi. Độ sâu của thành từ mặt đường đến sinh thổ dày trên 7m. Đã bước đầu xác định lớp đất đắp thành thời Lý - Trần được đặt trên lớp đất đắp Đại La, không thấy dấu tích của lớp đắp thành thời Lê. Lớp đất đắp có quy mô lớn, cao trên 7m, chân choãi rộng, đất sét thuần, nền chặt, có thể quan sát kỹ thuật đầm nén, đắp thành khá rõ. Địa tầng và di tích, di vật xuất lộ ở đây cung cấp thêm những tư liệu mới góp phần nghiên cứu cấu trúc của thành Thăng Long thời Lý - Trần. Phát hiện mới nhất từ đợt khai quật là đã làm xuất lộ một lớp thành đắp bằng đất có niên đại thời Lý - Trần có quy mô to lớn, bề thế. Kết quả khai quật góp phần chứng minh rõ hơn những ghi chép trong chính sử phong kiến rằng La thành Thăng Long được đắp từ thời Lý - Trần.

Nút giao Đào Tấn được khai quật từ tháng 2/2013 đến tháng 5/2013, với tổng diện tích 600m². Kết quả thu được giúp ghi nhận có các lớp đất đắp thành thời Lý và thời Trần trên mặt bằng cư trú thời Đại La, chưa thấy lớp đắp thời Lê sơ. Đợt khai quật tiếp tục cung cấp thêm tư liệu khẳng định La thành Thăng Long ngay từ thời Lý - Trần đã rất được chú trọng xây dựng kiên cố, quy mô to lớn, bề thế. Đồng thời cho biết La thành Thăng Long ở thời Lê sơ chỉ được tu sửa và mở rộng từng đoạn theo đúng như sử cũ chép lại. Ngoài lát cắt của La thành và số lượng lớn các di vật thu được, cuộc khai quật đã phát hiện được các di tích quan trọng như: 04 di tích mộ táng, trong đó 3 mộ (2 mộ gạch và 1 mộ đất), có niên đại khoảng thế kỷ IX - X, mộ còn lại thuộc thế kỷ XVII - XVIII; lớp móng gạch ngói thời Trần; lớp móng sỏi thời Lý - Trần.

Tại nút giao Đội Cấn được khai quật từ tháng 3/2013 đến tháng 6/2013, vị trí mở hồ đối diện số nhà từ 292 - 296, diện tích 300m². Đợt khai quật đã xác định hố đào nằm ở mặt ngoài của tường thành. Địa tầng trong hố được cấu tạo bởi 7 lớp đất, hình thành qua nhiều giai đoạn lịch sử khác nhau. Dựa trên kết quả khai quật khảo cổ học tại nút giao thông Đội Cấn tiếp tục khẳng định những ghi chép trong sử liệu cũ và ý kiến của các nhà nghiên cứu xưa nay về Đại La thành thời Lý - Trần và Hoàng thành Thăng Long thời Lê sơ ở khu vực này. Tại hố đào, đã xuất lộ một góc thành - đê - đường Bưởi có độ sâu của thành từ mặt đường đến sinh thổ dày trên 9m. Đã bước đầu xác định được có lớp đất thời Đại La, có lớp đất đắp thời Lý, có lớp đắp thời Trần và lớp đắp thời Lê sơ diễn biến liên tục. Đợt khai quật La thành Thăng Long ở địa điểm nút giao Đội Cấn đã bổ sung thêm tư liệu xác minh bằng những

⁴ Nay là Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội.

chứng cứ cụ thể những ghi chép trong chính sử Việt Nam rằng La thành Thăng Long được đắp từ thời Lý và được các triều Trần, Lê sơ tu sửa, mở rộng ở các giai đoạn sau.

Tại nút giao thông Bưởi khai quật vào cuối năm 2015, diện tích 300m², nằm ở vị trí giữa khu vực tường - đê - đường Bưởi. Tại đây, tường thành chỉ xuất hiện các lớp đắp thời Lý và thời Lê Sơ. Không thấy hiện diện lớp đắp thời Trần. Trong hố đào xuất lộ một lò nung vật liệu kiến trúc đầu thời Lê sơ (Văn, 2016).

Tháng 9/2013 Viện Khảo cổ học phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Nội khai quật 4 hố ở khu vực nút giao Ô Chợ Dừa. Kết quả ghi nhận khu vực này là cửa thành Trường Quảng thời Lý - Trần, thời Hậu Lê và thời Nguyễn gọi là cửa Thịnh Quang. Phía ngoài thành có một dòng chảy cổ, đến nay đã bị lấp đầy, không còn dấu tích (Văn, 2015)

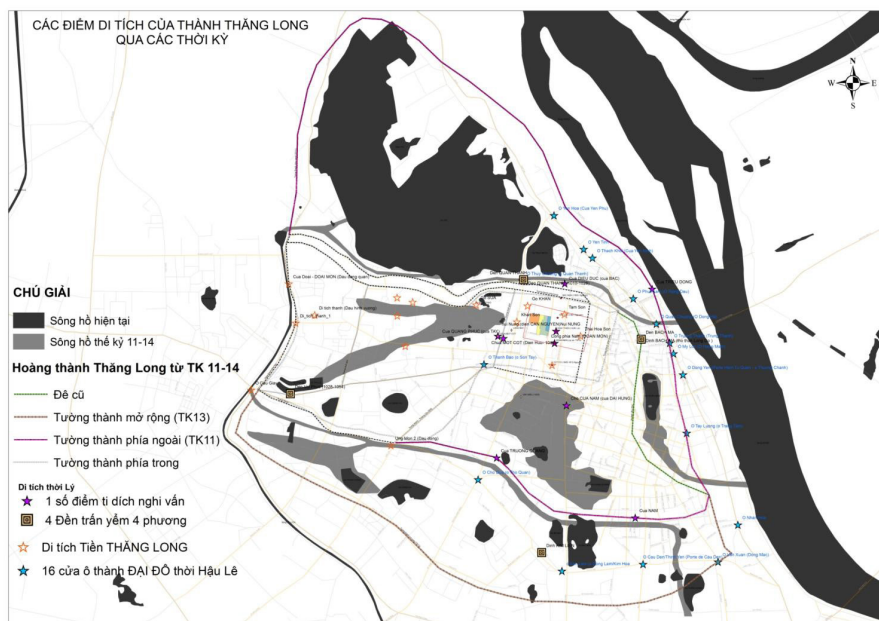
Ngoài kết quả nghiên cứu thăm dò, khai quật khảo cổ ở các địa điểm thuộc La thành Thăng Long ở trên, còn phải kể đến đợt điều tra điền dã liên ngành địa lý - lịch sử - văn hóa - khảo cổ do Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, Đại học Quốc gia Hà Nội tiến hành năm 2003 phục vụ công trình nghiên cứu Địa bạ Hà Nội. Đợt nghiên cứu này, về cơ bản đã làm rõ diễn biến địa hình của các vòng thành, đặc biệt là vòng La thành Thăng Long trong bối cảnh hiện tại. Từ đó, đã bước đầu phục dựng các vòng thành Thăng Long và sự thay đổi của nó qua các thời kỳ lịch sử Lý - Trần - Lê.

5. Thảo luận

Qua các cuộc khai quật nghiên cứu đã trình bày và những hiện vật thu được đã mô tả ở trên, có thể đưa đến một số nhận thức La thành (Thăng Long) qua những lát cắt nghiên cứu khảo cổ kết hợp với các nguồn tư liệu thư tịch và bản đồ cổ.

La thành Thăng Long (hay còn gọi là thành Đại La) là một bộ phận cấu thành không thể thiếu, là vòng thành ngoài cùng của kinh đô Thăng Long trong lịch sử gồm Cẩm thành, Hoàng Thành và La thành. Sự hình thành La thành (Thăng Long) là kết quả của quá trình lâu dài xây dựng và phát triển kinh đô Thăng Long. Kết quả nghiên cứu cho biết La thành được đắp bằng đất, dựa theo hình thể tự nhiên của các con sông Hồng (sông Cái), Tô Lịch, Kim Ngưu. Thành mở các cửa: Triều Đông (khoảng dốc Hoè Nhai xuống), Tây Dương (Ô Cầu Giấy), Trường Quảng (Ô Chợ Dừa), Cửa Nam (Ô Cầu Dền), cửa Vạn Xuân (Ô Đống Mác) và cửa Ứng Thành - Đoài Môn. Đến nay, dấu tích của thành Đại La còn để lại khá rõ và được xác định quy mô khá chính xác như sau: Từ phía Bắc, thành Đại La chạy men theo phía nam của sông Tô Lịch mà dấu tích hiện còn chính là đường Hoàng Hoa Thám. Con đường này chạy từ đông sang tây đến dốc Bưởi, thì ngoặt về phía nam và tiếp tục men theo dòng sông Tô Lịch chạy đến Ô Cầu Giấy, thì ngoặt sang phía đông theo đường La Thành - Đê La Thành - Đại Cồ Việt - Trần Khát Chân; ở phía Đông, thành Đại La chính là đê sông Hồng (*hình 2*).

Theo ghi chép trong sử sách thì thành Đại La được xây dựng từ khá sớm, là trị sở của An Nam đô hộ phủ từ thời Đường trong khoảng từ thế kỷ



Hình 2: Thành Thăng Long qua các thời kỳ lịch sử

VII đến thế kỷ IX. Tuy nhiên, thành Đại La hay La thành Thăng Long còn hiện diện đến nay là tòa thành được xây dựng vào năm 1014, dưới thời Lý, khoảng 4 năm sau ngày Lý Công Uẩn dời đô từ Hoa Lư về Thăng Long. Từ thời Lý về sau, các triều đại phong kiến Trần, Hậu Lê tiếp tục sử dụng và tôn tạo tòa thành dựa trên kết cấu và mặt bằng kiến trúc khởi dựng ban đầu. La thành Thăng Long tồn tại và được sử dụng liên tục cho đến cuối thế kỷ XVI. Nó kết thúc vai trò lịch sử vào năm 1592, khi quân Trịnh tiến công, chiếm được thành Thăng Long và đã phá hủy toàn bộ hệ thống hào lũy phòng vệ bên ngoài, Kinh thành Thăng Long chỉ còn lại Hoàng thành và Cẩm thành.

Về kết cấu, La thành (Thăng Long) được xây dựng ở khu vực được bao quanh bởi các con sông Hồng, Kim Ngưu, Tô Lịch, đã được dân gian tổng kết:

“Nhị Hà quanh bắc sang đông;

Kim Ngưu, Tô Lịch là sông bên này”

Do vậy, hình dáng tòa thành cũng nằm nương theo địa hình và dòng chảy của các con sông. Có thể nói rằng, quy hoạch mặt bằng tòa thành theo địa thế tự nhiên của vùng đất nội đô Thăng Long - Hà Nội.

Vị trí tường thành đi qua có địa hình phức tạp, nhiều ao hồ, đầm phá và những đoạn sông ngòi cỏ bị bồi lấp... nên đất yếu nhưng người xưa đã có phương thức ứng xử rất thông minh để xây dựng nên tòa thành. Một tường thành có mặt cắt ngang hình thang cân, nằm trên một đế móng hình chữ nhật rộng chắc, hạn chế sự lún sụt. Tường thành được đắp từng lớp, với kỹ thuật đầm đỉnh từng lớp khiến tạo thành một khối tường chắc khỏe, có sức chịu lực tốt. Đất đắp tường được chọn lọc khá cẩn thận, đều là đất sét khá thuần, màu nâu, có độ dẻo, khi được đầm nén chặt sẽ tạo thành một khối liên kết rắn chắc, bền vững. Điều này chứng minh từ ngàn năm trước, ông cha ta đã có kỹ thuật xây thành, đắp lũy rất cao.

Về chức năng, được xây dựng ở vùng đất thấp, được bao bọc xung quanh bởi các con sông nên ngoài chức năng là tường thành, công trình La thành còn mang trong nó chức năng quan trọng khác, là con đê ngăn lũ của các con sông tràn vào vùng nội đô. Sử sách cũng đã ghi chép lại nhiều lần thành bị vỡ do lũ lụt gây ra. Như vậy, ngoài chức năng là lũy thành phòng thủ vòng ngoài của Kinh đô Thăng Long, La thành còn là đê ngăn lũ từ các con sông Hồng, Tô Lịch, Kim Ngưu tràn vào nội đô. Từ thế kỷ XVII, khi La thành bị phá thì nó xuất hiện thêm chức năng mới là đường đi của người dân Thăng Long - Hà Nội.

Về lịch sử xây dựng, kết quả khai quật khảo cổ ở các địa điểm nghiên cứu đều đưa đến những tư liệu vật thật gần gũi và phù hợp với những ghi chép về

việc khởi đầu việc đắp thành Đại La vào đầu thời nhà Lý. Kết quả khai quật ở các nút giao thông Cầu Giầy, Đào Tấn, Đội Cấn, Bưởi, Văn Cao - Hoàng Hoa Thám đã cho biết La thành (Thăng Long) được xây dựng từ đầu thời nhà Lý và các triều đại sau đó kế tiếp sử dụng và không ngừng mở rộng quy mô, gia cố tường thành cũng như tu sửa từng đoạn mỗi khi La thành bị sụt lún hoặc bị phá hoại bởi lũ lụt cũng như chiến tranh.

Tường thành đầu tiên bắt đầu từ thời Lý được đắp quy mô lớn và hoàn chỉnh, có mặt cắt hình thang với chân thành rộng trên 10m, chiều cao trên 6m và mặt thành rộng trên 6m. Có thể thấy rằng ngay từ lần đắp La thành ở thời Lý, toàn thành đã là một công trình đồ sộ, hùng vĩ. Dấu ấn của thời Trần ở La thành chủ yếu là bồi đắp thêm vào chân thành thời Lý để tạo nên một tòa thành vững chắc hơn hoặc/và tu bổ những đoạn thành bị sạt lở như đã thấy ghi trong sử sách.

Đến thời Lê Thánh Tông có một lần tu sửa La thành (Thăng Long) với quy mô lớn. Vết tích để lại là lớp đầm gạch ngói vỡ lẫn đất sét có niên đại thời Lê sơ nằm ở mặt ngoài tường thành kéo dài hết cả mặt phía tây và tây bắc của La thành. Thời tiền hành xây dựng mới với đoạn La thành ở phía tây bắc mà dấu vết của nó còn hiện diện ở đoạn tường thành Hoàng Hoa Thám.

Có thể nói, những tư liệu khai quật khảo cổ đã góp phần làm sáng rõ hơn những dòng ghi chép ngắn ngủi trong các bộ sử phong kiến về di tích. Đồng thời nó cũng phản ánh thêm những sự kiện, chi tiết mà sử sách không ghi chép lại. Qua đó giúp chúng ta hiểu rõ hơn về giá trị lịch sử - văn hóa của di tích La thành Thăng Long.

6. Kết luận

Cùng với Cẩm thành, Hoàng thành và những công trình kiến trúc ở Kinh đô Thăng Long, La thành là một bộ phận không thể thiếu, là niềm tự hào của người dân Thăng Long - Hà Nội từ xưa đến nay. La thành Thăng Long được xây dựng tại thời điểm thế kỷ XI vừa chứng minh sự hiện diện của một đất nước Đại Việt non trẻ vừa bước lên vũ đài lịch sử sau đêm trường hơn 1000 năm Bắc thuộc. Đồng thời, cũng ghi nhận Đại Việt đã đủ nhân - tài - vật lực để có thể tồn tại và phát triển vững mạnh. Đây cũng là một chứng tích hiển nhiên và rõ ràng cho thấy tài năng của người dân Đại Việt, người dân Thăng Long - Hà Nội trong việc quy hoạch kiến trúc và xây dựng các công trình vừa chinh phục nhưng cũng hòa mình vào với tự nhiên.

Cùng với các công trình kiến trúc khác, La thành Thăng Long là một phần diện mạo của Kinh đô Thăng Long, là một trong những niềm tự hào của lịch sử dân tộc, thể hiện tinh thần độc lập, tự chủ của một dân tộc sau hàng ngàn năm Bắc thuộc.

Tài liệu tham khảo

- Cần, H. V., Tuệ, Đ. Đ., & Vinh, B. (2012). Cấu trúc và niên đại của lũy thành Thăng Long tại địa điểm Văn Cao - Hoàng Hoa Thám. *Tạp Chí Khảo Cổ Học, Số 4*, tr. 65-74.
- Đạm, N. K. (1998). *Thành lũy phố phường và con người Hà Nội trong lịch sử*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Thông tin.
- Hiền, V. Q., Đoàn, N. V., & Chát, N. N. (2004). *Di tích Ứng Thành - Đoài Môn qua kết quả thám sát khảo cổ học năm 2003*.
- Hỷ, N. T. (2004). Hoàng thành Thăng Long có hay không? *Tạp Chí Xưa và Nay, Số 215*, tr. 28-34.
- Hỷ, N. T. (2005). Về phức hợp thành Thăng Long. *Tạp Chí Nghiên Cứu Lịch Sử, Số 2*, tr. 16-22.
- Lan, L. V. (2004). Vị trí, quy mô và vấn đề “trục chính tâm” của các công trình kiến trúc cung đình trong Hoàng Thành Thăng Long thời Lý qua tài liệu văn bản. *Tạp Chí Khảo Cổ Học, Số 4*, tr. 39-50.
- Lê, P. H. (2006). Vị trí khu di tích khảo cổ học 18 Hoàng Diệu trong cấu trúc thành Thăng Long - Hà Nội qua các thời kỳ lịch sử. *Tạp Chí Khảo Cổ Học, Số 1*, tr. 5-27.
- Liên, N. S. (1998). *Đại Việt sử ký toàn thư* (bản điện t). Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
- Ninh, Đ. V. (1983). *Thành cổ Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
- Papin, P. (2010). *Lịch sử Hà Nội*. Nxb. Mỹ thuật.
- Văn, N. D. (2015). Nhận thức về địa điểm Ô Chợ Dừa qua tư liệu khai quật khảo cổ học năm 2013. *Tạp Chí Khảo Cổ Học, Số 6*, tr. 35-41.
- Văn, N. D. (2016). Nhận diện La thành Thăng Long qua kết quả khai quật đê Bưởi. *Tạp Chí Khảo Cổ Học, Số 2*, tr. 15-25.
- Vượng, T. Q., & Sán, V. T. (1966). Bàn thêm về thành Thăng Long thời Lý Trần. *Tạp Chí Nghiên Cứu Lịch Sử, Số 85*, tr. 45.
- Vượng, T. Q., & Sán, V. T. (1975). *Hà Nội nghìn xưa*. Hà Nội: Nxb. Hà Nội.

IDENTIFYING LA THANH THANG LONG THROUGH ARCHIVES AND ARCHEOLOGY

Nguyen Doan Van

Management Board of Hanoi Monuments and Landmarks
Email: landitich@gmail.com

Received: 15/3/2020
Reviewed: 18/3/2020
Revised: 22/3/2020
Accepted: 25/3/2020
Released: 31/3/2020

DOI:
<https://doi.org/10.25073/0866-773X/391>

Abstract

“Dai La citadel”, “An Nam La Thanh citadel” or “La Thanh citadel” are the names that appeared very early in ancient Chinese and Dai Viet history, referring to the citadel and outermost citadel of Thang Long citadel. Over the course of many historical changes, up to now, the Thang Long citadel with the Forbidden citadel, Imperial citadel and La Thanh citadel recorded in history has been almost leveled; only appear in a few places, sometimes a few traces of the ancient La Thanh citadel.

Through ancient bibliographic documents, especially archaeological literature on the outermost citadel of Thang Long citadel in the past 20 years, within the scope of this article, the author wants to contribute his voice to the researching step by step to clarify the position and role of Thang Long citadel in Vietnamese history.

Key word

Thang Long citadel; La Thanh citadel; The center of the country; Historical events